

CÔNG TY CỔ PHẦN SXKD DƯỢC & TTB Y TẾ VIỆT MỸ
ẤP II, XÃ TIẾN THÀNH, TX ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC
MÃ SỐ THUẾ : 3800237998

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2010

Từ ngày 01/01/2010 Đến ngày 30/09/2010

(Theo Phương Pháp Trực Tiếp)

ĐVT: VNĐ

Tên chỉ tiêu	Mã số	Mã TM	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm tr□ớc
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		5,002,570,314	3,871,036,624
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(4,294,623,493)	(3,019,723,188)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1,571,067,819)	(1,392,087,372)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(21,000,000)	(5,000,000)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(216,591,814)	(254,298,422)
6. Tiền thu khác từ các hoạt động kinh doanh	06			-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07			-
L□u chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20		(1,100,712,812)	(800,072,358)
II. Lưu chuyển từ hoạt động đầu t□				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(314,334,548)	(124,266,600)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền chi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24			
5. Chi tiền góp vốn vào các đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu t□ góp vốn vào các đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận chia đ□ợc	27		37,473,781	152,921,498
L□u chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu t□	30		(276,860,767)	28,654,898
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32			-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận đ□ợc	33		500,000,000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay.	34			-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			

6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			(313,510,234)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		500,000,000	(313,510,234)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ(50=20+30+40)	50		(877,573,579)	(1,084,927,694)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1,855,811,058	4,900,938,862
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ(70=50+60+61)	70		978,237,479	3,816,011,168

Ngày 12 Tháng 10 năm 2010

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC